

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT

LỚP MẪU GIÁO GHEP NA DÔN – SÁI LƯƠNG

Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 23/12/ 2024 đến ngày 17/ 01/ 2025

ST T	Độ tu ổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. ` Bật xa 20-25cm - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng.	*. 4,5T: - Chạy: (4: Chạy 15m trong khoảng 10 giây. 5: Chạy 18m trong khoảng 10 giây.) - Bật qua vật cản (4: Bật qua vật cản cao 10 - 15 cm. 5: Bật qua vật cản cao 15 - 20cm.)	` Chạy 15m theo hướng thẳng. ` Bật xa 20 - 25cm	* Hoạt động học - Thể dục ` Bật xa 20-25cm – bật qua vật cản cao 15-20cm + Chạy 15m- chạy 15m trong vòng 10 giây- chạy 18m trong vòng 10 giây. * Hoạt động chơi: Trò chơi mới: - Mèo đuổi chuột - Bắt vịt trên cạn
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. -Bật qua vật cản cao 10-15 cm ` Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.			
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. - Bật qua vật cản cao15-20cm - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây.			
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
45	3	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: • Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các thịt , cá có xương....	3,4,5 tuổi • Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm như không đến gần bắt chó mèo, trâu, bò... tránh bị động vật cắn, húc, những nơi không an toàn, như chuồng trại nuôi động vật nguy		*HD ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại thịt cá có xương.... + Không tự ý uống thuốc; ăn thức ăn có mùi ôi; ăn rau lá, quả lạ dễ bị ngộ độc
48	4	- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: • Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các thịt cá có xương			

		• Không ăn thức ăn có mùi ôi .. không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.	hiểm đến tính mạng. + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại thịt cá.. không tự ý uống thuốc; không ăn thức ăn có mùi ôi thiu		* Hoạt động chơi: + Trò chuyện với trẻ khi ăn các loại thịt có sừng phải cẩn thận không dễ bị hóc, sắc, không ăn thịt, râu, củ, quả bị ôi thối. Không đến gần người hút thuốc + Góc phân vai: bán các loại thịt cá rau, hoa, quả, ,....
54	5	- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Trẻ biết hút thuốc lá có hại cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

55	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát các con vật, hay đặt câu hỏi về con vật.	* 3,4,5 t - Đặc điểm của một số con vật (3: quen thuộc) ` Cách chăm sóc và bảo vệ con vật (3:con vật gần gũi.) - So sánh sự khác nhau và giống nhau của con vật, 4: 2 con vật 5: một số con vật) ` Ích lợi của nước với đời sống con vật.	` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc.	* Hoạt động học Quan sát, trò chuyện xem tranh ảnh gọi tên, so sánh đặc điểm giống và khác nhau của 2-3 con vật và các loại côn trùng - KPKH: - Một số con vật sống trong gia đình - Một số con vật sống dưới nước
56		Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của con vật			
59		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của con vật được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
60	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi... để tìm hiểu đặc điểm của con vật.	*. 4,5t ` Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con vật.	- Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.	- Một số con vật sống trong gia đình - Một số con vật sống dưới nước * Hoạt động chơi - TCM: Trò chơi
61		Trẻ quan tâm đến những thay đổi của con vật xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của con vật: Vì sao? ...			
64		Trẻ biết nhận xét, trò			

		chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát.			học tập: Con gì biến mất; * Trò chơi: Ai thông minh: Phân loại con vật sống trong rừng, sống dưới nước, gia súc, gia cầm....
65		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về con vật như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét con vật... và thảo luận về đặc điểm của con vật.		Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật. Quá trình phát triển của con vật; điều kiện sống của một số loại con vật.	
66	5	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các con vật xung quanh như đặt câu hỏi về con vật: Tại sao?...		- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con vật theo mùa.	- Quan sát, trải nghiệm để nhận ra mối quan hệ và môi trường sống của con vật
69		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát			- Quan sát con con gà, con mèo - Quan sát sự phát triển của cây hành
70	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	3,4,5 tuổi. Phân loại đồ dùng, đồ chơi (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: Theo 1 - 2 dấu hiệu. 5: theo 2 - 3 dấu hiệu.) Phân loại cây, hoa, quả, con vật : (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: theo 1 - 2 dấu hiệu. 5: theo 2 - 3 dấu hiệu.)		- Trải nghiệm: Quà trứng xoay tròn (Trứng sống và trứng chín)
71	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.			- Trải nghiệm bắt cá
72	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau			- Quan sát con muỗi, con kiến, con nhện (khám phá bằng kính hiển vi)
74	3	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của con vật quen thuộc khi được hỏi.	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng		- Làm đồ chơi bằng nguyên vật liệu như giấy, lá chuối, bèo tây....
75	4	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của con vật gần gũi.	* 4,5 tuổi - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật môi trường sống.		- Quan sát, trải nghiệm để nhận ra mối quan hệ và môi trường sống của con vật thông qua hoạt động
76	5	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của con vật.			qua hoạt động
77		Trẻ thích khám phá con			ngoài trời; KPKH

		vật xung quanh.			
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
85	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	3,4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. 4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 9. 5: Đếm trong phạm vi 9) 3,4 tuổi Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. 5 tuổi - Chữ số, số lượng và số thứ tự (4t: trong phạm vi 5. 5: trong phạm vi 9.)		* Hoạt động học - Cùng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 9. NB chữ số 9.. - Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 5,9 * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Ai đứng trước tôi - NB số thứ tự trong phạm vi 9 - Tìm đồ dùng trong lớp có số lượng 5,9
86		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
87		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5			
88		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.			
90	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9			
91		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
92		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 đếm và nói kết quả.			
93		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
94		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
97	5	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi,9 và đếm theo khả năng.		- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm và đếm.	
98		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít			

		hơn, ít nhất.			
99		- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 và đếm.			
100		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
101		- Trẻ nhận biết các số từ 1-9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
104	3	Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	*3, 4 tuổi Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi. *4, 5tuổi. - So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc.	Xếp xen kẽ.	* Hoạt động chơi: - Trẻ thực hành sắp xếp theo quy tắc * Hoạt động góc: Góc toán: Xếp xen kẽ sắp xếp theo quy tắc
105	4	Nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.			
106	5	- Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.		- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. - Tạo ra qui tắc sắp xếp.	
107		- Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.			
108		- Trẻ biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

148	3	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Con vật trong gia đình, trong rừng, sống dưới nước.....	3,4,5 tuổi - Hiểu và làm theo yêu cầu (3: Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. 4: Hiểu và làm theo được	Hiểu các từ chỉ, tên con vật trong gia đình, trong rừng, sống dưới nước.	* Hoạt động học: + TCTV: - Con mèo, con chó. - Cá rô, cá trôi. * Hoạt động chơi: ` Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện về con vật
151	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Con vật trong gia đình, trong rừng, sống dưới nước.....	2, 3 yêu cầu.5: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.) bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ - Nghe hiểu nội dung các câu đơn,	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, con vật trong gia đình, trong rừng, sống dưới nước gần gũi,	

			câu mở rộng.	quen thuộc	trong gia đình,
154	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Con vật trong gia đình, trong rừng, sông dưới nước....	4,5 tuổi - Nghe hiểu nội dung các câu phức.	Hiểu các từ khái quát của con vật trong gia đình, trong rừng, sông dưới nước. Gia súc gia cầm.	trong rừng, dưới nước, côn trùng ` Sử dụng từ khái quát: Động vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước
159		Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.	* 3, 4 tuổi - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?.		* Hoạt động học - Thơ: Chú bò tìm bạn. (TCTV: Toét miệng, tan biến)
161	3	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề động vật	(4: để làm gì?) 3,4,5 tuổi - Phát âm các tiếng		* Hoạt động chơi ` Đồng dao: Con gà cục tác lá chanh; Con cua mà có hai càng; Con vỏi con vỏi; Con kiến mà leo cành đa;
164		Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định.	(3: Phát âm các tiếng của tiếng Việt. 4: Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. 5: Phát âm các tiếng có phụ âm đầu,		
165	4	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... trong chủ đề động vật	phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.) - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		
170		Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, .		- Đặt các câu hỏi: tại sao? như thế nào? làm bằng gì?.	
171		Trẻ có thể sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động.		- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.	
172		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... trong chủ đề động vật			
173	5	Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân;			
176		Trẻ kể lại được chuyện chú dê đen	3,4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được chứng kiến		* Hoạt động học - Kể chuyện: Chú dê đen
177	3	Trẻ biết kể lại truyện chú dê đen đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.			* Hoạt động chơi - Góc thư viện: Xem tranh truyện

			bằng tiếng mẹ đẻ...)		chú dê đen
178	4	Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ.	Kể lại sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ.	- Kể chuyện theo tranh chú dê đen
179		Trẻ kể chuyện chú dê đen có mở đầu, kết thúc truyện chú dê đen	5: Kể lại sự việc theo trình tự.)	Mô tả hiện tượng.	- Làm sách album về các con vật
180	5	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động tính cách, trạng thái của nhân vật.	3,4 t: Mô tả sự vật, tranh ảnh (3: mô tả có sự giúp đỡ.)	Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	- Đóng kịch chú dê đen
181		Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định truyện chú dê đen.			
206	5	Trẻ nhận dạng các chữ i,t,c. b, d, đ l.n.m,h,k	5 t: Nhận dạng các chữ cái i, t, c. b, d, đ		* Hoạt động học:
208		Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	+ Làm quen chữ cái: b, d, đ + Tập tô: i, t, c. b, d, đ. * Hoạt động chơi - Thực hành viết tên, sao chép chữ cái

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội

230	5	- Trẻ thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.		* Hoạt động chơi:
253	3	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	*. 4,5t Lắng nghe ý kiến của người khác, - Hợp tác	Chơi hoà thuận với bạn.	- Xem tranh ảnh nhận biết những hành vi đúng sai qua hoạt động ` Trò chuyện quan tâm, yêu thương, chia sẻ
257	4	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Quan tâm, yêu thương, chia sẻ giúp đỡ bạn * 3,4 tuổi Chờ đến lượt.	Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu”	- Quan sát khuyến khích trẻ giao tiếp với các bạn trong lớp, giúp đỡ các em nhỏ làm vệ sinh cá nhân
258		- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...)			* Trò chơi mới: Trò chuyện chờ đến lượt, hợp tác
262		- Trẻ biết chờ đến lượt		Nhận xét và tỏ	

				thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu	trong các giờ chơi, Mèo đuổi chuột, bắt vịt tên cạn, * Hoạt động lao động
263	5	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
266		- Trẻ biết chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi.			- Giao nhiệm vụ trực nhật cho trẻ lau lá cây, lau xếp đồ chơi....
276	3	- Trẻ thích chăm sóc con vật	*3,4,5 tuổi - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.		- Hoạt động chơi ngoài trời: Cho cá ăn, chăm sóc cây cối
278	4	- Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc			
280		'- Trẻ không bẻ cành, bứt hoa			
282	5	- Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc			
285		'- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

296	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. Gà trống mèo con và cún con. Đố bạn	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Gà trống mèo con và cún con. Đố bạn - Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát) Vận động: Đố bạn	- Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). Gà gáy le te, chú voi con, - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc	* Hoạt động học - Dạy hát: + Gà trống mèo con và cún con. + Dạy vận động: Đố bạn - Cho trẻ nghe băng, xem video các bài hát: Gà gáy le te, chú voi con, * Hoạt động chơi: Trò chơi: Ai nhanh nhất, hát theo hình vẽ - Góc âm nhạc: Hát: Gà trống mèo con và cún con.Đố bạn
297		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vận động minh họa). Bài hát Đố bạn			
299		- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt. Gà trống mèo con và cún con. Đố bạn.			

300		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (múa) Bài hát Đố bạn		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	
303		Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ. Gà trống mèo con và cún con. Đố bạn.		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). Gà gáy le te, chú voi con,	
304	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (múa). Bài hát Đố bạn		‘ Nghe nhạc dân tộc của dân tộc trẻ.	
307		Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc trong chủ đề động vật.		‘ - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
310		- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản, xé dán đàn cá bơi	* 3,4,5 tuổi - Nhận xét sản phẩm tạo hình.(4,5: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. 5: Nhận xét về bố cục)	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học + Xé dán đàn cá bơi + Nặn các con vật gần gũi (IDP)
311	3	- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. Nặn các con vật gần gũi	- Sử dụng(5: Phối hợp) kĩ năng (3: một số kĩ năng. 4,5: Các kĩ năng) vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm 3: Sản phẩm đơn giản. 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục))		* Hoạt động chơi: ‘ Góc tạo hình: ‘ Vẽ, cắt lá, gấp làm con vật bằng lá, giấy, vỏ hộp thuốc chai lọ..... ‘ Xếp hình bằng các hạt để tạo thành một số con vật
312		- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
313		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình. Xé dán đàn cá bơi, nặn các con vật gần gũi			
318	4	- Trẻ biết xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. xé dán đàn cá bơi		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để	

319		- Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. nặn các con vật gần gũi		tạo ra các sản phẩm.	
320		- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
321		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng. Xé dán đàn cá bơi, nặn các con vật gần gũi			
326		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Xé dán đàn cá bơi			
327		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. nặn các con vật gần gũi			
328	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.		- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	
329		Trẻ có thể nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục. Xé dán đàn cá bơi, nặn các con vật gần gũi			

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu

Mai Thị Cúc

Trần Thị Làn

